

# GIAO TIẾP CỦA DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG<sup>(1)</sup>

Vũ Dũng

Viện Tâm lý học.

Vùng đồng bằng sông Cửu Long là nơi sinh sống của hơn 20 dân tộc anh em (27 dân tộc - Theo tổng điều tra dân số năm 1999), trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số (chiếm 92,3% dân số toàn vùng). Trong số 26 dân tộc thiểu số có ba dân tộc có tỷ lệ cư dân lớn nhất là dân tộc *Khơ me*, *Hoa* và *Chăm*, 23 dân tộc còn lại chỉ có 6.775 người, chiếm 0,01% dân số cả vùng.

Dân tộc *Khơ me* chiếm vị trí thứ 2 với 1.025.861 người, chiếm 6,36% dân số toàn vùng. Ở vị trí thứ 3 trong vùng là dân tộc *Hoa* có 199.778 người, chiếm 1,24% dân số của vùng. Dân tộc *Chăm* chiếm vị trí thứ 4 trong vùng với 13.766 người, chiếm 0,09% dân số cả vùng (Theo tổng điều tra dân số năm 1999).

Xuất phát từ vị trí, vai trò của các dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng, nên trong bài viết này chúng tôi mới tập trung phân tích về giao tiếp của 3 dân tộc thiểu số có cư dân lớn nhất là *Khơ me*, *Hoa* và *Chăm*. Các dân tộc khác chưa có điều kiện trình bày trong bài viết này.

Do khác nhau về các đặc điểm tâm lý dân tộc, đặc điểm của hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc điểm về tín ngưỡng tôn giáo, nên giao tiếp của ba dân tộc, thiểu số này có những đặc trưng riêng. Khi tìm hiểu về giao tiếp của các dân tộc chúng tôi tìm hiểu ở hai khía cạnh: Giao tiếp trong cộng đồng dân tộc mình và giao tiếp với người Kinh, với các dân tộc thiểu số khác.

## 1. Giao tiếp của dân tộc Hoa

Số liệu điều tra về giao tiếp của dân tộc Hoa được thể hiện qua các bảng số liệu 1, 2, 3, 4. Phân tích số bảng này ta có thể rút ra những nhận xét:

- *Thứ nhất*, từ số liệu điều tra bảng 1 cho thấy trong *cộng đồng người Hoa* mức độ giao tiếp không cao. Nếu so với người Kinh thì mức độ giao tiếp của người Kinh trong cộng đồng cao hơn hẳn so với người Hoa. Trong số các

hình thức giao tiếp thì giao tiếp ở hình thức chào hỏi xã giao là cao nhất, giao tiếp thể hiện sự trao đổi, bàn bạc chuyện làm ăn, tâm sự chuyện gia đình ở mức rất thấp. Điều này do đức tính kín đáo và giữ bí quyết kinh doanh, buôn bán của người Hoa.

*Bảng 1: Giao tiếp giữa người Hoa với người Hoa*

TT	Hình thức	Chào hỏi %	Đến nhà chơi %	Trao đổi, bàn bạc chuyện làm ăn %	Ăn nhậu %	Tâm sự chuyện gia đình %
	Mức độ					
1	Chưa bao giờ	3,4	5,1	23,9	39,5	33,0
2	Thỉnh thoảng	10,3	33,3	27,4	30,7	29,6
3	Khá thường xuyên	26,5	29,9	24,8	16,7	17,4
4	Rất thường xuyên	59,8	31,6	23,9	13,2	20,0

*Bảng 2: Giao tiếp giữa người Hoa với người Kinh*

TT	Hình thức	Chào hỏi %	Đến nhà chơi %	Trao đổi, bàn bạc chuyện làm ăn %	Ăn nhậu %	Tâm sự chuyện gia đình %
	Mức độ					
1	Chưa bao giờ	0,8	8,2	33,3	47,1	52,1
2	Thỉnh thoảng	17,9	45,9	31,7	33,1	27,3
3	Khá thường xuyên	29,3	21,3	17,9	10,7	9,9
4	Rất thường xuyên	52,0	24,6	17,1	9,1	10,7

*Bảng 3: Giao tiếp giữa người Hoa với người Khơ me*

TT	Hình thức	Chào hỏi %	Đến nhà chơi %	Trao đổi, bàn bạc chuyện làm ăn %	Ăn nhậu %	Tâm sự chuyện gia đình %
	Mức độ					
1	Chưa bao giờ	12,0	12,1	13,1	13,0	14,0

2	Thỉnh thoảng	28,2	28,0	27,1	27,2	26,1
3	Khá thường xuyên	23,0	23,4	22,0	25,0	22,1
4	Rất thường xuyên	36,8	36,5	35,8	34,8	37,8

**Bảng 4: Giao tiếp giữa người Hoa với người Chăm**

TT	Hình thức	Chào hỏi %	Đến nhà chơi %	Trao đổi, bàn bạc chuyện làm ăn %	Ăn nhậu %	Tâm sự chuyện gia đình %
	Mức độ					
1	Chưa bao giờ	85,0	83,5	90,0	90,0	89,5
2	Thỉnh thoảng	10,0	11,5	5,0	10,0	5,3
3	Khá thường xuyên	5,0	5,0	5,0		5,2
4	Rất thường xuyên					

Ở đây chúng ta thấy việc “Ăn nhậu” giữa người Hoa với người Hoa ở mức độ thấp nhất. Điều này xuất phát từ các nguyên nhân sau: Người Hoa là dân tộc rất tiết kiệm (“Người Hoa làm 10 ăn một” như câu nói của người dân Nam Bộ), do vậy việc ăn nhậu là rất hạn chế, nhất là với các dân tộc khác. Về điều này thì người Hoa khác nhiều so với dân tộc Khơ me và Kinh. Mặt khác, người Hoa là những người rất chuyên tâm cho công việc làm ăn, nên không có nhiều thời gian để ăn nhậu.

- Thứ hai, giao tiếp giữa người Hoa và người Kinh cũng ở mức độ thấp. Có đến 59,4% số người được hỏi trả lời “Chưa bao giờ” hoặc “Thỉnh thoảng” tiếp xúc với người Kinh. Điều này phù hợp với việc phân tích giao tiếp giữa người Kinh và Hoa ở phần trên. Nguyên nhân của thực trạng này là do việc hợp tác làm ăn giữa người Hoa và Kinh không nhiều, do tính cách của dân tộc Hoa là kín đáo. Mặt khác, do dành nhiều thời gian và tâm trí cho công việc kinh doanh buôn bán nên người Hoa không có thời gian để “Ăn nhậu”, “Tâm sự” với các gia đình người Kinh.

- Thứ ba, so với dân tộc Kinh, thì mức độ giao tiếp của dân tộc Hoa với dân tộc Khơ me cao hơn. Nếu với dân tộc Kinh, chỉ có 40,6% số người Hoa được hỏi trả lời giao tiếp ở mức “Khá thường xuyên” và “Rất thường xuyên”, thì mức độ giao tiếp này với dân tộc Khơ me là 58,1%. Điều này có thể lý giải

như sau: Dân tộc Khơ me là bạn hàng quan trọng của người Hoa. Cho nên, việc giao tiếp với người Khơ me là điều không thể thiếu được cho việc buôn bán của người Hoa.

- Thứ tư, giao tiếp giữa người Hoa và người Chăm diễn ra ở mức độ rất thấp và thấp nhất trong số 3 dân tộc Kinh, Khơ me và Chăm. Có tới 87,6% người Hoa được hỏi trả lời “Chưa bao giờ” giao tiếp với người Chăm, không có một người Hoa nào nói rằng “Rất thường xuyên” tiếp xúc với người Chăm. Nguyên nhân ở đây cũng giống như phân tích giao tiếp giữa người Kinh và người Chăm là do tính cách dân tộc, do cách sống của dân tộc Chăm và do mức độ hợp tác kinh tế giữa người Hoa và người Chăm rất thấp.

Như vậy, mức độ giao tiếp của dân tộc Hoa là khá thấp, kể cả trong cộng đồng của dân tộc mình. Điều này không mâu thuẫn với đặc thù hoạt động nghề nghiệp của dân tộc Hoa là kinh doanh, buôn bán - một công việc đòi hỏi phải tiếp xúc rộng. Bởi lẽ dân tộc Hoa là dân tộc luôn luôn tính toán đến hiệu quả kinh tế. Họ biết cần phải làm gì và không nên làm gì để không bị lãng phí thời gian, tiền của. Do vậy, việc ăn nhậu, tâm sự dông dài là không nên.

## 2. Giao tiếp của dân tộc Khơ me

*Bảng 5: Giao tiếp giữa người Khơ me với người Khơ me*

TT	Hình thức	Chào hỏi %	Đến nhà chơi %	Trao đổi, bàn bạc chuyện làm ăn %	Ăn nhậu %	Tâm sự chuyện gia đình %
	Mức độ					
1	Chưa bao giờ	0,3		1,3		
2	Thỉnh thoảng	3,0	1,3	2,0	3,5	2,0
3	Khá thường xuyên	17,5	16,5	18,5	17,0	18,5
4	Rất thường xuyên	79,2	80,2	78,2	79,2	79,2

*Bảng 6: Giao tiếp giữa người Khơ me với người Kinh*

TT	Hình thức	Chào hỏi %	Đến nhà chơi %	Trao đổi, bàn bạc chuyện làm ăn %	Ăn nhậu %	Tâm sự chuyện gia đình %
	Mức độ					

1	Chưa bao giờ	2,9	13,5	33,6	37,0	36,7
2	Thỉnh thoảng	16,0	33,2	26,7	37,0	31,2
3	Khá thường xuyên	28,0	23,8	22,4	14,2	19,2
4	Rất thường xuyên	53,1	29,5	17,2	11,8	12,8

**Bảng 7: Giao tiếp giữa người Khơ me với người Hoa**

TT	Hình thức	Chào hỏi %	Đến nhà chơi %	Trao đổi, bàn bạc chuyện làm ăn %	Ăn nhậu %	Tâm sự chuyện gia đình %
	Mức độ					
1	Chưa bao giờ	27,3	19,1	20,1	65,0	47,3
2	Thỉnh thoảng	23,6	30,4	23,9	24,0	22,1
3	Khá thường xuyên	23,2	20,5	39,2	6,5	15,5
4	Rất thường xuyên	25,9	30,0	16,8	4,5	15,1

**Bảng 8: Giao tiếp giữa người Khơ me với người Chăm**

TT	Hình thức	Chào hỏi %	Đến nhà chơi %	Trao đổi, bàn bạc chuyện làm ăn %	Ăn nhậu %	Tâm sự chuyện gia đình %
	Mức độ					
1	Chưa bao giờ	69,9	85,4	95,1	97,6	96,2
2	Thỉnh thoảng	15,7	12,2	3,7	2,4	3,8
3	Khá thường xuyên	2,4	1,2	1,2		
4	Rất thường xuyên	12,0	1,2			

Phân tích số liệu tại các bảng 5, 6, 7, 8 chúng ta có thể rút ra một số nhận xét sau:

- Thứ nhất, mức độ giao tiếp của người Khơ me trong phạm vi cộng đồng của mình khá cao. Có tới 78,6% người Khơ me được hỏi trả lời “Khá thường xuyên” hay “Rất thường xuyên” giao tiếp với những người cùng dân tộc mình. Chỉ có 1,6% số người Khơ me được hỏi cho rằng mình “Chưa bao giờ” tiếp xúc với những người cùng dân tộc. Người Khơ me có mức độ tiếp xúc với người Khơ me cao vì họ là dân tộc có mức sống thấp và cuộc sống còn nhiều khó khăn nhất ở trong vùng. Điều này làm cho họ phải nương tựa vào nhau, tìm kiếm sự giúp đỡ của nhau, nhất là của những người trong họ hàng gia đình, đặc biệt là bố mẹ, anh chị em. Qua khảo sát chúng tôi thấy, anh em, họ hàng, con cái, bố mẹ các gia đình người Khơ me thường sống gần nhau để giúp đỡ nhau. Tuy vậy, sự cố kết trong cộng đồng của người Khơ me lại không cao. Ở tất cả các hình thức thì giao tiếp mức độ “Rất thường xuyên” đều rất cao. Như vậy, giao tiếp không chỉ dừng lại ở khía cạnh hình thức, mà còn trao đổi thông tin tình cảm và hành động.

Điều đáng chú ý là việc “Ăn nhậu” giữa các gia đình Khơ me ở mức cao (79,2%, số liệu bảng 5), trong khi đó tỷ lệ này ở các dân tộc khá thấp (ở người Kinh là 25%; ở người Hoa là 13,2% và ở người Chăm là 22,6%). Đàn ông Khơ me thường hay tụ tập nhau lại để “Nhậu lai rai” khi có tiền. Việc này đã ảnh hưởng nhất định đến mức sống của dân tộc Khơ me.

- Thứ hai, giao tiếp giữa người Khơ me và người Kinh cũng ở mức tương đối tốt. Có một nửa số người Khơ me được hỏi (50%) cho là họ đã giao tiếp với người Kinh ở mức “Khá thường xuyên” hay “Rất thường xuyên”. Tuy vậy, giao tiếp chủ yếu dừng lại ở thăm hỏi, còn việc trao đổi thông tin, tình cảm (Trao đổi, bàn bạc chuyện làm ăn, ăn nhậu), thân tình (Tâm sự chuyện gia đình) chỉ đạt ở mức độ thấp.

- Thứ ba, giao tiếp giữa người Khơ me và người Hoa ở mức độ thấp hơn so với người Kinh. Người Khơ me giao tiếp với người Hoa chủ yếu để mua bán hàng hoá của người Hoa, vay mượn khi khó khăn, còn lại giao tiếp chủ yếu ở mức thăm hỏi nhau của những người cùng chung sống trong cộng đồng dân cư. Đặc biệt sự “Ăn nhậu” giữa người Khơ me và người Hoa rất ít xảy ra. Vì người Hoa là những người tiết kiệm, luôn quý thời gian để làm ăn, buôn bán. Họ ít có thời gian để dành cho việc “Ăn nhậu”, nhất là đối với những người có đời sống kinh tế khó khăn như người Khơ me.

- Thứ tư, giao tiếp giữa người Khơ me và người Chăm diễn ra ở mức độ rất thấp. Có tới 88,8% số người Khơ me được hỏi trả lời “Chưa bao giờ” tiếp xúc với người Chăm. Việc tiếp xúc ở mức “Khá thường xuyên” hay “Rất thường xuyên” rất ít khi xảy ra. Như trên đã phân tích, dân tộc Chăm là dân tộc

sống kín đáo, hướng nội nhiều hơn hướng ngoại (sinh hoạt trong phạm vi gia đình, hay cộng đồng mình là chủ yếu).

*Như vậy, giao tiếp của dân tộc Khơ me diễn ra ở trong cộng đồng người Khơ me nhiều hơn giao tiếp với các dân tộc khác. Trong số 3 dân tộc Kinh, Hoa, Chăm thì dân tộc Khơ me tiếp xúc với dân tộc Kinh nhiều hơn và với dân tộc Chăm ít nhất.*

### 3. Giao tiếp của dân tộc Chăm

*Bảng 9: Giao tiếp giữa người Chăm với người Chăm*

TT	Hình thức	Chào hỏi %	Đến nhà chơi %	Trao đổi, bàn bạc chuyện làm ăn %	Ăn nhậu %	Tâm sự chuyện gia đình %
	Mức độ					
1	Chưa bao giờ	3,8	3,9	10,3	36,0	14,5
2	Thỉnh thoảng	1,3	6,4	19,2	30,7	13,2
3	Khá thường xuyên	7,7	20,5	19,2	10,7	30,3
4	Rất thường xuyên	87,2	69,2	51,3	22,6	42,0

*Bảng 10: Giao tiếp giữa người Chăm với người Kinh*

TT	Hình thức	Chào hỏi %	Đến nhà chơi %	Trao đổi, bàn bạc chuyện làm ăn %	Ăn nhậu %	Tâm sự chuyện gia đình %
	Mức độ					
1	Chưa bao giờ	1,2	9,3	36,5	68,8	47,2
2	Thỉnh thoảng	12,8	51,2	23,5	16,3	32,5
3	Khá thường xuyên	29,0	15,1	20,0	5,0	10,8
4	Rất thường xuyên	57,0	24,4	20,0	10,0	9,5

**Bảng 11: Giao tiếp giữa người Chăm với người Khơ me**

TT	Hình thức	Chào hỏi %	Đến nhà chơi %	Trao đổi, bàn bạc chuyện làm ăn %	Ăn nhậu %	Tâm sự chuyện gia đình %
	Mức độ					
1	Chưa bao giờ	73,7	73,0	74,7	72,7	73,7
2	Thỉnh thoảng	10,5	11,2	10,5	11,8	9,5
3	Khá thường xuyên	5,3	5,0	4,3	5,0	5,3
4	Rất thường xuyên	10,5	10,8	10,5	10,5	11,5

**Bảng 12: Giao tiếp giữa người Chăm với người Hoa**

TT	Hình thức	Chào hỏi %	Đến nhà chơi %	Trao đổi, bàn bạc chuyện làm ăn %	Ăn nhậu %	Tâm sự chuyện gia đình %
	Mức độ					
1	Chưa bao giờ	86,0	91,7	91,7	97,2	91,9
2	Thỉnh thoảng	5,6	5,6	2,8	2,8	2,7
3	Khá thường xuyên	2,8	2,7	2,8		2,7
4	Rất thường xuyên	5,6		2,7		2,7

Phân tích số liệu điều tra tại các bảng 9, 10, 11, 12 ta thấy:

- Thứ nhất, giao tiếp trong cộng đồng người Chăm ở mức cao, có 73,2% số người Chăm được hỏi cho rằng họ “Khá thường xuyên” hay “Rất thường xuyên” tiếp xúc với các gia đình người Chăm khác. Các hình thức giao tiếp có mức độ cao như “Chào hỏi”, “Đến nhà chơi”, “Trao đổi bàn bạc chuyện làm ăn”, “Tâm sự chuyện gia đình”. Sự tiếp xúc của người Chăm ở mức cao, nhất là đàn ông, vì những người Chăm ở cùng thôn ấp, hay ở cùng khu vực sinh hoạt tôn giáo (cùng đi lễ tại một thánh đường), hàng ngày họ phải gặp nhau 5 lần tại các tiểu thánh đường để cầu nguyện. Hình thức sinh hoạt tôn giáo này đã làm cho tần số giao tiếp của người Chăm rất cao và cao hơn tất cả các dân tộc khác trong vùng. Mặc dù vậy, việc tổ chức “Ăn uống” giữa các gia đình người Chăm



cũng rất hạn chế. Nếu so với dân tộc Khơ me thì mức độ cùng nhau “Ăn nhậu” của dân tộc Chăm thấp hơn rất nhiều (của dân tộc Khơ me là 79,2% ở mức “Rất thường xuyên”, còn ở dân tộc Chăm là 22,6%). Bởi lẽ, người Chăm là những người rất cẩn thận trong ăn uống (theo qui định của tôn giáo), là những người tiết kiệm và nhất là đời sống kinh tế của họ còn khó khăn.

- Thứ hai, giao tiếp của dân tộc Chăm với các dân tộc Kinh, Hoa và Khơ me đều ở mức độ rất thấp, đặc biệt là giao tiếp giữa những người Chăm và người Hoa. Có tới 91,7% số người Chăm được hỏi trả lời “Chưa bao giờ” giao tiếp với người Hoa. Tỷ lệ này đối với người Khơ me là 73,5% và với người Kinh là 32,6%. Sở dĩ như vậy vì dân tộc Hoa như đã phân tích ở trên là dân tộc kín đáo. Người phụ nữ Chăm ít ra khỏi nhà, còn người đàn ông Chăm phải rất bận rộn với việc cầu nguyện hàng ngày. Đây cũng là nguyên nhân làm cho sự tiếp xúc của họ với các dân tộc khác hạn chế. Giao tiếp giữa người Chăm và Hoa ở mức thấp nhất vì cả hai dân tộc đều sống kín đáo, mối liên kết kinh tế giữa họ thấp. Người Hoa thì buôn bán chủ yếu với dân tộc Khơ me, còn người Chăm thì đi buôn bán dạo, làm nghề thủ công, ít liên kết với người Hoa trong việc làm ăn.

### **Chú thích**

(1) Số liệu sử dụng trong bài viết này được trích ra từ kết quả nghiên cứu của Đề tài độc lập cấp Nhà nước “*Những đặc điểm tâm lý cơ bản của cộng đồng người ở Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và ảnh hưởng của chúng đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực này*”, thực hiện trong 2 năm (2004 - 2005) do PGS. TS. Vũ Dũng làm chủ nhiệm.